TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HS-ST.
Ngày: 25/6/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh.

2 . Bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST- HS, ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST - HS ngày 12/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hữu Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh 1987; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ: Không; Con ông Vũ Hữu C, sinh năm 1962 (Đã chết), và bà Vũ Thị N, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Dương Thị Nam H, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/07/2018 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo Vũ Hữu Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh HHà Văn D, sinh năm 1995 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Bạch T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/02/2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (Có mặt).

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã T thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng nghỉ số 101 nhà nghỉ Hương Rừng có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến nơi theo nguồn tin báo thì phát hiện tại phòng nghỉ số 101, trong phòng có 04 đối tượng thanh niên đang ngồi trên giường sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức (đốt) "hít" ma túy vào cơ thể. Tổ công tác đã bắt giữ được Vũ Hữu Đ, sinh năm 1987; Trú tại Xóm T, xã T; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã T; Hà Văn D, sinh năm 1995, trú tại Xóm Đ, xã T; Nguyễn Quốc K, sinh năm 1993, trú tại Xóm Bạch T, xã T, huyện P.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ, thu giữ trên khay nhựa giữa giường phòng số 101. Theo Đ khai nhận là ma túy của Đ được niêm phong vào bì thư ký hiệu A; 02 túi nilon màu trắng gồm: 01 túi bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng; 01 túi bên trong chứa 01 viên nén màu hồng đỏ có chữ WY, thu giữ trong túi áo khoác của Đ, theo Đ khai nhận là ma túy của Đ được niêm phong vào bì thư ký hiệu B; Tạm giữ trên giường các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa, 01 bật lửa gas, 01 khay nhựa, 10 mảnh giấy bạc; Tạm giữ của Nguyễn Quốc K 01 điện thoại đi động Samsung J5, màu vàng trắng cũ đã qua sử dụng và 4.950.000 đồng; Tạm giữ của HHà Văn D 01 điện thoại đi động Iphone 6 màu vàng trắng; Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng; Tạm giữ của Vũ Hữu Đ 01 điện thoại đi động Iphone 5S màu vàng trắng và 1.720.000 đồng. Tổ công tác

tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa các đối tượng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định toàn bộ số tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ trong bì thư niêm phong ký hiệu A, thu giữ của Vũ Hữu Đ có khối lượng là 0,213 gam. Lấy toàn bộ 0,213 gam tinh thể dạng đá và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ vào bì thư (ký hiệu A1); Số tinh thể dạng đá màu trắng trong bì thư niêm phong (ký hiệu B), thu giữ của Vũ Hữu Đ có khối lượng là 0,343 gam, lấy toàn bộ 0,343 gam tinh thể dạng đá màu trắng vào bì thư (ký hiệu B1); 01 viên nén màu hồng đỏ có chữ WY được trong bì thư niêm phong ký hiệu B có khối lượng là 0,106 gam, lấy toàn bộ 0,106 gam viên nén màu hồng đỏ có chữ WY vào bì thư (ký hiệu B2) gửi phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 392/KL – KTHS ngày 06/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,213 gam (Hoàn lại sau giám định 0,136 gam ký hiệu A1).

- Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,343 gam, (Hoàn lại sau giám định 0,246 gam ký hiệu B1).

- Mẫu viên nén màu hồng đỏ có chữ WY trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,106 gam (Hoàn lại vỏ bao gói mẫu B2).

Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine Đ tàng trữ là 0,662 gam (Hoàn lại tổng khối lượng là 0,382 gam sau giám định ký hiệu A1, B1).

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Vũ Hữu Đ nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Hữu Đ và các đối tượng liên quan, tại mục hộp thư đến, hộp thư đi và tin nhắn, không phát hiện có nội dung gì liên quan điến vụ án.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Vũ Hữu Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/2/2020, Đ đi một mình lên khu vực ngã ba Bắc Nam gặp một người phụ nữ, không rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ hỏi mua 500.000

đồng ma túy dạng đá và hồng phiến, sau khi mua được ma túy Đ đi về. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày K gọi điện hỏi Đ có ma túy không để cùng sử dụng, Đ bảo có rồi bảo K ngồi đâu để Đ vào. Đến 14 giờ 45 phút, Đ đến phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng thì gặp K và Thuật đang ở trong phòng, Đ bỏ số ma túy đã mua được từ trước đó ra cùng sử dụng với K và Thuật. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, D đến nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc K và HHà Văn D thì các đối tượng này khai: Sau khi uống bia xong Vũ Hữu Đ đi sửa xe máy, khi đang sửa xe thì K gọi điện thoại cho Đ bảo là có ma túy không thì mang đến phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng để sử dụng. Đ trả lời là có ma túy đá và hồng phiến, sau đó Đ mang ma túy đến nhà nghỉ rồi cùng nhau sử dụng. Khi Đ, K, Thuật đang sử dụng đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/2/2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy Thuật, K và Đ sử dụng là do Đ cung cấp, không thu tiền mà mời cùng sử dụng. Còn D mới đến, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc K là những người sử dụng ma túy cùng Đ, nhưng là do Đ mời và không thu tiền hay đóng góp gì nên Công an huyện P không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính, đồng thời ra quyết định trả tự do cho Thuật, K và D.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam, mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu B2 hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas; 01 khay nhựa; 10 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại đi động Iphone 5S màu vàng trắng của Vũ Hữu Đ, và số tiền 1.720.000 đồng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Đối với số tiền 4.950.000 đồng và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Quốc K, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng trắng của Nguyễn Văn T Iphone 6 màu vàng trắng của HHà Văn D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho các chủ sở hữu quản lý xử dụng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSPB ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Vũ Hữu Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Hữu Đ từ 3 đến 4 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam ma túy, mẫu A1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu B2 được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 khay nhựa đã qua sử dụng; 10 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại đi động Iphone 5S, màu vàng trắng của Vũ Hữu Đ.

+ Tạm giữ số tiền 1.720.000 đồng của Vũ Hữu Đ để Đ bảo thi hành án về án phí.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện P; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, tại phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng, thuộc xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Vũ Hữu Đ là người nghiện chất ma túy, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc K thì bị tổ công của Công an huyện P phát hiện bắt quả tang tại phòng và thu giữ trên người Vũ Hữu Đ tổng khối lượng là 0,662 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, khi Đ đang sử dụng ma túy cùng Thuật, K thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, bị cáo Vũ Hữu Đ bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)…

…

c) Methamphetamine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Hữu Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam ma túy, mẫu A1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu B2 được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 khay nhựa đã qua sử dụng; 10 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại đi động Iphone 5S, màu vàng trắng của Vũ Hữu Đ.

+ Tạm giữ số tiền 1.720.000 đồng của Vũ Hữu Đ để Đ bảo cho công tác thi hành án về án phí.

[6].Về nguồn gốc số ma túy: Về nguồn gốc số ma túy (Methamphetamine), Đ khai mua của một người phụ nữ không quen biết, ở khu vực ngã ba Bắc Nam, thuộc thành Phố Thái Nguyên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[7]. Đối với số tiền 4.950.000 đồng và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Quốc K; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng trắng của Nguyễn Văn T; 01 Iphone 6 màu vàng trắng của HHà Văn D. Quá trình điều tra xác định, không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho các chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc K là những người cùng sử dụng ma túy của Đ, tuy nhiên số ma túy trên là do Đ tự mang đến và mời Thuật và K cùng tham gia, Đ không thu tiền hay đổi trác gì nên hành vi của Thuật và K không cấu thành tội phạm, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thuật và K theo quy định. Còn đối với HHà Văn D quá trình điều tra xác định không tham gia sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về mức hình phạt là cao so với mức độ phạm tội của bị cáo. Vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy thu giữ của bị cáo không lớn. Nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Còn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Vũ Hữu Đ 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Vũ Hữu Đ với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam ma túy, mẫu A1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu B2 được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 khay nhựa đã qua sử dụng; 10 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại đi động Iphone 5S, màu vàng trắng của Vũ Hữu Đ.

+ Tạm giữ số tiền 1.720.000 đồng của Vũ Hữu Đ để Đ bảo cho công tác thi hành án về án phí.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020, và ủy nhiệm chi số 110 ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Hữu Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt anh HHà Văn D, Nguyễn Văn T; vắng mặt anh Nguyễn Quốc K. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với những người có mặt. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh Nguyễn Quốc K nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã T, huyện P là nơi cư trú của anh K.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Thái

VKSND TỈNH THÁI NGUYÊN
VKSND HUYỆN P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/CT-VKSPB*Phú Bình, ngày 27 tháng 05 năm 2020*

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN P

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 38 ngày 06/03/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" Quy định tại Điều 249 - Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số: 68 ngày 06/03/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đối với: Vũ Hữu Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" Quy định tại Điều 249 - Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 50 ngày 05 tháng 05 năm 2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang làm nhiệm vụ tại khu vực Cầu Ngầm, xã T thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng nghỉ số 101 nhà nghỉ Hương Rừng có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến nơi theo nguồn tin báo thì phát hiện tại phòng nghỉ số 101, trong phòng có 04 đối tượng thanh niên đang ngồi trên giường sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức (đốt) "hít" ma túy vào cơ thể. Tổ công tác đã bắt giữ được: Vũ Hữu Đ, sinh năm 1987; Trú tại Xóm T, xã T; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Bằng Sơn, xã T; HHà Văn D, sinh năm 1995, trú tại Xóm Đ, xã T; Nguyễn Quốc K, sinh năm 1993, trú tại Xóm Bạch T, xã T, huyện P.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 *(Một)* túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ thu giữ trên khay nhựa giữa giường phòng số 101, theo Đ khai nhận là ma túy của Đ được niêm phong vào bì thư ký hiệu A; 02 túi nilon màu trắng gồm: 01 túi bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng; 01 túi bên trong chứa 01 viên nén màu hồng đỏ có chữ WY, thu giữ trong

túi áo khoác của Đ, theo Đ khai nhận là ma túy của Đ được niêm phong vào bì thư ký hiệu B; Tạm giữ trên giường các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa, 01 bật lửa gas, 01 khay nhựa, 10 mảnh giấy bạc; Tạm giữ của Nguyễn Quốc K 01 *(Một)* điện thoại đi động Samsung J5 màu vàng trắng cũ đã qua sử dụng và 4.950.000 đồng; Tạm giữ của HHà Văn D 01 điện thoại đi động Iphone 6 màu vàng trắng; Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng; Tạm giữ của Vũ Hữu Đ 01 điện thoại đi động Iphone 5S màu vàng trắng và 1.720.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa các đối tượng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ. (BL số: 33 - 37).

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định toàn bộ số tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ trong bì thư niêm phong ký hiệu A thu giữ của Vũ Hữu Đ có khối lượng là 0,213 gam, Lấy toàn bộ 0,213 gam tinh thể dạng đá và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ vào bì thư (ký hiệu A1); Số tinh thể dạng đá màu trắng trong bì thư niêm phong (ký hiệu B) thu giữ của Vũ Hữu Đ có khối lượng là 0,343 gam, Lấy toàn bộ 0,343 gam tinh thể dạng đá màu trắng vào bì thư (ký hiệu B1); 01 viên nén màu hồng đỏ có chữ WY được trong bì thư niêm phong ký hiệu B có khối lượng là 0,106 gam, Lấy toàn bộ 0,106 gam viên nén màu hồng đỏ có chữ WY vào bì thư (ký hiệu B2) gửi phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 392/KL – KTHS ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng và mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,213 gam (Hoàn lại sau giám định 0,136gam ký hiệu A1).

- Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,343 gam, (Hoàn lại sau giám định 0,246gam ký hiệu B1).

- Mẫu viên nén màu hồng đỏ có chữ WY trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,106 gam, (Hoàn lại vỏ bao gói mẫu B2).

Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine Đ tàng trữ là 0,662 gam, (Hoàn lại tổng khối lượng là 0,382gam sau giám định ký hiệu A1, B1). (BL số: 38 - 42, 59, 60)

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Vũ Hữu Đ, nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án. (BL số: 49, 50).

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/02/20220, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Hữu Đ và các đối tượng liên quan, tại mục hộp thư đến, hộp thư đi và tin nhắn, không phát hiện có nội dung gì liên quan điến vụ án. (BL số: 51 - 56)

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Vũ Hữu Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/2/2020 Đ đi một mình lên khu vực ngã ba Bắc Nam, gặp một người phụ nữ, không rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ hỏi mua 500.000 đồng ma túy dạng đá và hồng phiến, sau khi mua được ma túy Đ đi về. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày K gọi điện hỏi Đ có ma túy không để cùng sử dụng, Đ bảo có rồi bảo K ngồi đâu để Đ vào, đến 14 giờ 45 phút. Đ đến phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng thì gặp K và Thuật đang ở trong phòng, Đ bỏ số ma túy đã mua được từ trước đó ra cùng sử dụng với K và Thuật, đến 15 giờ 10 phút cùng ngày D đến nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn T; Nguyễn Quốc K và HHà Văn D, thì Thuật, K và D khai: Sau khi uống bia xong Vũ Hữu Đ đi sửa xe máy, khi đang sửa xe thì K gọi điện thoại cho Đ bảo là có ma túy không thì mang đến phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng để sử dụng. Đ trả lời là có ma túy đá và hồng phiến, sau đó Đ mang ma túy đến nhà nghỉ rồi cùng nhau sử dụng. Khi Đ, K, Thuật đang sử dụng đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/2/2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy Thuật, K và Đ sử dụng là do Đ cung cấp, không thu tiền mà mời cùng sử dụng. Còn D mới đến chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc K là những người sử dụng ma túy cùng Đ, nhưng là do Đ mời và không thu tiền hay đóng góp gì nên Công an huyện P không xử lý hình sự mà ra

Quyết định xử phạt hành chính, đồng thời ra Quyết định trả tự do cho Thuật, K và D (BL số: 77 - 91, 95 - 100, 109 - 132).

Lời khai nhận tội của bị can Đ là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, người liên quan (BL số 77 - 91, 95 - 100, 109 - 132).

Trong vụ án này, bị can Vũ Hữu Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là (*thành khẩn khai báo*).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam, mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu B2 hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas; 01 khay nhựa; 10 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại đi động Iphone 5S màu vàng trắng của Vũ Hữu Đ và số tiền 1.720.000 đồng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý (BL số: 66 - 70, 151).

Đối với số tiền 4.950.000đồng và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J5 màu vàng của Nguyễn Quốc K; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng trắng của Nguyễn Văn T Iphone 6 màu vàng trắng của HHà Văn D. Quá trình điều tra xác định, không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho các chủ sở hữu quản lý xử dụng.

Căn cứ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KÕt luËn

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, tại phòng 101 nhà nghỉ Hương Rừng, thuộc xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Hữu Đ là người nghiện chất ma túy, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đối tượng Nguyễn Văn T; Nguyễn Quốc K, thì bị tổ công của Công an huyện P phát hiện bắt quả tang tại phòng và trên người Vũ Hữu Đ tổng khối lượng là

0,662 gam ma túy, loại (Methamphetamine). Mục đích để sử dụng cho bản thân, khi Đ đang sử dụng cùng Thuật, K thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: Vũ Hữu Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

- Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ: Không;

- Con ông: Vũ Hữu Cường; Sinh năm 1962 (Đã chết);

- Con bà: Vũ Thị Nga; Sinh năm 1964;

- Gia đình: Có 02 anh em; bị can là con thứ hai;

- Vợ: Dương Thị Nam Phương; Sinh năm 1996;

- Con: Có 02 con; Con lớn, sinh năm 2016; Con nhỏ, sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/07/2018 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", bị can đã chấp hành xong.

Bị can: Vũ Hữu Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi nêu trên của bị can: Vũ Hữu Đ đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 - Bộ Luật hình sự.

Điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)...

...

c) Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị can: Vũ Hữu Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc K là những người cùng sử dụng ma túy của Đ, tuy nhiên số ma túy trên là do Đ tự mang đến và mời Thuật và K cùng tham gia, Đ không thu tiền, hay đổi trác gì, nên hành vi của Thuật và K không cấu thành tội phạm, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thuật và K theo quy định, còn đối với HHà Văn D quá trình điều tra xác định không tham gia sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Về nguồn gốc số ma túy (*Methamphetamine*), Đ khai mua của một người phụ nữ không quen biết, ở khu vực ngã ba Bắc Nam, thuộc thuộc thành Phố Thái Nguyên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện P để xét xử đối với bị can: Vũ Hữu Đ (có lý lịch nêu trên) về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự.

2. **Kèm theo cáo trạng có:**

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng….tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến …..
-Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh TN (b/c);
- TAND - PB;
- Đ/c Viện trưởng VKSPB;
- CQCSĐTPB (biết);
- Hồ sơ VA (X/x);
- HSKSĐT (KSXX);
- Bị can;
- Lưu (Đ/c Hoa).

KT.VIỆN TRƯỞNG
Phã viÖn tr-ëng

Man Anh Hùng

VKSND TỈNH THÁI NGUYÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VKSNDHUYỆN P **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phó B×nh, ngµy 27 th¸ng 05 năm 2020

DANH SÁCH
Yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên Tòa

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Địa chỉ	TƯ CÁCH THAM GIA TỐ TỤNG	Ghi chú
1	Vũ Hữu Đ	1987	Xóm Chanh, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.	*Bị can*	Bị can đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công anhuyện P.
2	HHà Văn D	1995	Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người liên quan*	
3	Nguyễn Quốc K	1993	Xóm Bạch T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người liên quan*	
4	Nguyễn Văn T	1990	Xóm Bằng Sơn, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người liên quan*	
5	Nguyễn Thị T	1979	Xóm Ngầm, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người liên quan*	
6	Nguyễn Văn Hùng	1965	Xóm Ngò, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người chứng kiến*	
7	Nguyễn Văn S	2002	Xóm Ngầm, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	*Người liên quan*	

BẢN KÊ VẬT CHỨNG:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,136 gam, mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,246 gam, mẫu B1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bao gói mẫu mẫu B2 hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có gắn; 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bật lửa gas; 01 khay nhựa; 10 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại đi động Iphone 5S màu vàng trắng cũ của Vũ Hữu Đ vàsố tiền 1.720.000 đồng.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.